

Thạch Thắt, ngày 30 tháng 8 năm 2024

Số: 129/2024/QĐST-DS

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 121/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024.

### XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Kỹ Thương Việt Nam; Địa chỉ: Số 06 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hồ Hùng A - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nh - Giám đốc xử lý nợ (*Quyết định ủy quyền số 0267/2023/QĐ-HĐQT ngày 10-4-2023*). **Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng:** Bà Phạm Thị Khánh L, ông Nguyễn Văn V, ông Phan Xuân H - Cán bộ xử lý nợ (*Giấy ủy quyền số 346-03/2024/UQ-TCB ngày 11-6-2024*).

#### 2. Bị đơn:

2.1. Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1984;

2.2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990 (vợ anh Đ);  
Cùng địa chỉ cư trú: Thôn Ba M, xã Hữu B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1964 (bố chị L). **Người đại diện theo ủy quyền:** Chị Nguyễn Thị L (giấy ủy quyền ngày 15-8-2024).

3.2. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1967 (mẹ chị L). **Người đại diện theo ủy quyền:** Chị Nguyễn Thị L (giấy ủy quyền ngày 15-8-2024).

3.3. Anh Nguyễn Hữu B, sinh năm 1992 (con ông Tuấn, bà Vân). **Người đại diện theo ủy quyền:** Chị Nguyễn Thị L (giấy ủy quyền ngày 15-8-2024).

3.4. Chị Vũ Thị H, sinh năm 1992 (vợ anh B). **Người đại diện theo ủy quyền:** Chị Nguyễn Thị L (giấy ủy quyền ngày 15-8-2024).

3.5. Cháu Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 2015 (con anh B, chị H). **Người đại diện hợp pháp:** Anh Nguyễn Hữu B, chị Vũ Thị H.

3.6. Cháu Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 2017 (con anh B, chị H). **Người đại diện hợp pháp:** Anh Nguyễn Hữu B, chị Vũ Thị H.

3.7. Cháu Nguyễn Hữu Duy A, sinh năm 2020 (con anh B, chị H). **Người đại diện hợp pháp:** Nguyễn Hữu B, chị Vũ Thị H.

3.8. Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm 1997 (con ông T, bà V). **Người đại diện theo ủy quyền:** Chị Nguyễn Thị L (giấy ủy quyền ngày 15-8-2024).

3.9. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1980 (em ông T). **Người đại diện theo ủy quyền:** Chị Nguyễn Thị L (giấy ủy quyền ngày 15-8-2024).

3.10. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985 (vợ ông Tú). **Người đại diện theo ủy quyền:** Chị Nguyễn Thị L (giấy ủy quyền ngày 15-8-2024).

3.11. Cháu Nguyễn B N, sinh năm 2008 (con ông T, bà Th). **Người đại diện hợp pháp:** Ông Nguyễn Hữu Tú, bà Nguyễn Thị Thu.

3.12. Cháu Nguyễn Hữu Huy, sinh năm 2010 (con ông T, bà Th). **Người đại diện hợp pháp:** Ông Nguyễn Hữu T, bà Nguyễn Thị Th.

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã Hữu B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

**II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo thỏa thuận tín dụng:**

1.1. Anh Phan Văn Đ, chị Nguyễn Thị L xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam theo Hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước tài khoản cá nhân số 2647/HĐUT-F1/TCB-HTY ngày 10-6-2011 tổng số tiền tính đến ngày 22-8-2024 là

**2.454.748.773 đồng** (trong đó nợ gốc: 500.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 6.123.754 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 1.948.625.019 đồng).

1.2. Bên vay tín dụng là anh Phan Văn Đ, chị Nguyễn Thị L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại kể từ ngày 23-8-2024 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước tài khoản cá nhân số 2647/HĐUT-F1/TCB-HTY ngày 10-6-2011.

## **2. Về xử lý tài sản bảo đảm:**

2.1. Trường hợp anh Phan Văn Đ, chị Nguyễn Thị L hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam theo phạm vi bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản B đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp anh Phan Văn Đ, chị Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 12, diện tích 63,9m<sup>2</sup>, địa chỉ tại thôn Đông, xã Hữu B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 809273 do Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp ngày 4-10-2007 cho ông Nguyễn Hữu Nhân và bà Phan Thị Sâm. Ngày 29-9-2010 ông Nguyễn Hữu Tuấn nhận quyền sử dụng thửa đất theo Biên bản họp gia đình được UBND xã Hữu B xác nhận ngày 9-9-2010) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ngày 10-6-2011 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Hữu Tuấn, bà Nguyễn Thị Vân với bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây. Hợp đồng thế chấp số công chứng: 3649 quyền số 02.2011 ngày 10-6-2011 tại Phòng công chứng số 7 thành phố Hà Nội; đăng ký thế chấp ngày 10-6-2011 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội Chi nhánh huyện Thạch Thất.

2.3. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản ngày 10-06-2011 là nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng cung cấp hạn mức ứng trước tài khoản cá nhân số 2647/HĐUT-F1/TCB-HTY ngày 10-06-2011.

2.4. Trường hợp đã phát mại tài sản B đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản B đảm không đủ trả các khoản nợ thì anh Phan Văn Đ, chị Nguyễn Thị L phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

### **3. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

3.1. Anh Phan Văn Đ, chị Nguyễn Thị L nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (50% tiền án phí phải nộp) với số tiền là 39.547.000 đồng.

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 37.700.000 đồng (Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0017943 ngày 25-7-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội).

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS H. Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tiến Trường**